

Số: 934/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 31 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc sửa đổi thời hạn giải quyết  
thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của  
**Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn triển khai thực hiện vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 tại tỉnh Thái Bình;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 40/TTr-BQLKKT ngày 24/3/2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi thời hạn giải quyết 33 (ba mươi ba) thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giao Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh chủ trì xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử các thủ tục hành chính phù hợp với thời hạn giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi tại Điều 1 Quyết định này, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT Thái Bình, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tổ chức, thực hiện.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Ký*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TT&TT, VNPT Thái Bình;
- Trung tâm PV Hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTT. *g*



*Đang Trọng Thăng*

**Phụ lục**  
**SỬA ĐỔI THỜI HẠN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC**  
**THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÀ**  
**CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH THÁI BÌNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 034/QĐ-UBND ngày 31/3/2020  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)*

**I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ**

**1. Thủ tục: Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 47 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 37 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2. Thủ tục: Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là:

+ Trong thời hạn 42 ngày làm việc (Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn 15 ngày làm việc (Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là:

+ Trong thời hạn 34 ngày làm việc (Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn 14 ngày làm việc (Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**3. Thủ tục: Điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 14 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**4. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**5. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ: Trong thời hạn 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ: Trong thời hạn 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**6. Thủ tục: Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**7. Thủ tục: Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư).**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**8. Thủ tục: Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 45 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 37 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**9. Thủ tục: Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 18 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**10. Thủ tục: Chuyển nhượng dự án đầu tư**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là:

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc (Đối với thủ tục thay đổi nhà đầu tư: (i) dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc trường hợp quyết định chủ trương đầu tư, (ii) dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc trường hợp quyết định chủ trương đầu tư mà nhà đầu tư đã hoàn thành việc góp vốn, huy động vốn và đưa dự án vào khai thác, vận hành), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn 45 ngày làm việc (Đối với thủ tục thay đổi nhà đầu tư dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn 18 ngày làm việc (Đối với thủ tục thay đổi nhà đầu tư dự án thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn 15 ngày làm việc (Đối với thủ tục thay đổi nhà đầu tư dự án thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là:

+ Trong thời hạn 06 ngày làm việc (Đối với thủ tục thay đổi nhà đầu tư: (i) dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc trường hợp quyết định chủ trương đầu tư, (ii) dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc trường hợp quyết định chủ trương đầu tư mà nhà đầu tư đã hoàn thành việc góp vốn, huy động vốn và đưa dự án vào khai thác, vận hành), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn 35 ngày làm việc (Đối với thủ tục thay đổi nhà đầu tư dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn 16 ngày làm việc (Đối với thủ tục thay đổi nhà đầu tư dự án thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn 14 ngày làm việc (Đối với thủ tục thay đổi nhà đầu tư dự án thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**11. Thủ tục: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**12. Thủ tục: Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**13. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**14. Thủ tục: Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**15. Thủ tục: Giãn tiến độ đầu tư.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**16. Thủ tục: Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**17. Thủ tục: Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**18. Thủ tục: Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**19. Thủ tục: Cung cấp thông tin về dự án đầu tư.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**20. Thủ tục: Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 21 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

## **II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN**

**1. Thủ tục: Miễn tiền sử dụng đất đối với dự án được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất trong Khu kinh tế để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phục vụ đời sống cho người lao động.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

## **2. Thủ tục: Miễn, giảm tiền thuê đất trong Khu kinh tế.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

## **III. LĨNH VỰC XÂY DỰNG**

### **1. Thủ tục: Thẩm định thiết kế cơ sở và thẩm định điều chỉnh thiết kế cơ sở.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là:

+ Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm B;

+ Không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C.

(Không bao gồm thời gian chờ bổ sung hồ sơ nếu có)

- Thời gian sửa đổi là:

+ Không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm B;

+ Không quá 08 ngày làm việc đối với dự án nhóm C.

(Không bao gồm thời gian chờ bổ sung hồ sơ nếu có)

### **2. Thủ tục: Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước).**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **3. Thủ tục: Thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (với công trình thực hiện thiết kế 3 bước), hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (với công trình thực hiện thiết kế 2 bước).**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là:

+ Không quá 18 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) đối với các công trình cấp II, cấp III.

+ Không quá 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) đối với các công trình còn lại.

- Thời gian sửa đổi là:

+ Không quá 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) đối với các công trình cấp II, cấp III.

+ Không quá 12 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) đối với các công trình còn lại.

#### **IV. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

**1. Thủ tục: Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Khu kinh tế và các khu công nghiệp.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### **V. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG**

**1. Thủ tục: Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2. Thủ tục: Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**3. Thủ tục: Cấp giấy phép lao động cho lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**4. Thủ tục: Cấp lại giấy phép lao động cho lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.



- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**5. Thủ tục: Đăng ký Nội quy lao động của doanh nghiệp.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**6. Thủ tục: Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời hạn dưới 90 ngày.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**VI. LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**1. Thủ tục: Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

---

